

Bản án số: 168/2020/HS-ST

Ngày: 29-10-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Anh Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hoàng Thị Hòa – Giáo viên nghỉ hưu

Ông Dương Xuân Đỉnh – Cán bộ nghỉ hưu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 179/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN K**, sinh năm 199x; Cư trú tại: Thôn M, xã , huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B; Con bà: Đào Thị Th; Chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: 02 tiền án;

- Ngày 20/6/2012, Tòa án nhân dân huyện S, thành phố H xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản (chưa được xóa án tích)

- Ngày 27/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh B xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp hình phạt 06 năm tù của bản án số 86/2012/HSST ngày 20/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện S buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 10 năm tù (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2020 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **NGUYỄN ĐĂNG S**, sinh năm 199x; Cư trú tại: Thôn M, xã , huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đăng T; Con bà: Nguyễn Thị Ng; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 25/3/2016, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2020 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Trần Thị B, sinh năm 198x; Cư trú tại: Thôn T, xã M, huyện Đ, Thành phố H - Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Văn H, sinh ngày 26/8/200x; Người đại diện hợp pháp của anh H: Ông Đỗ Văn Nh, sinh năm 197x và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 197x; Cư trú tại: Thôn M, xã , huyện H, tỉnh B - Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Đăng S đều có tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản, không có việc làm. Do cần tiền tiêu sài nên Nguyễn Văn K nảy sinh ý định rủ Nguyễn Đăng S cướp tài sản của người dân đi đường.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 02/5/2020, bị cáo Nguyễn Văn K sử dụng số thuê bao 0967422291 gọi điện đến số thuê bao 0943186096 của Nguyễn Đăng S rủ S đi cướp tài sản của người đi đường, S đồng ý. Nguyễn Văn K mang theo 01 đèn pin, điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave sơn màu đen, không đeo biển kiểm soát đón S. Các bị cáo đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang che mặt. S điều khiển xe chở K đi trên các tuyến đường thuộc các địa bàn tỉnh B Ninh đến huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội nhưng không chiếm đoạt được tài sản gì. Bị cáo S nói: “Sáng sớm ở chợ Yên Thường có nhiều người đi chợ buôn bán mang nhiều tiền”, bị cáo K nói “thế thuê nhà nghỉ gần chợ chờ đến mai tiếp tục đi”. Sau đó cả hai đến thuê phòng tại một nhà nghỉ cách chợ Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (các bị cáo không nhớ địa điểm) khoảng 02 km chờ đến khi có người họp chợ để đi gây án.

Đến khoảng hơn 04 giờ ngày 03/5/2020, các bị cáo trả phòng, S điều khiển xe máy chở K đến chợ Yên Thường, phát hiện bà Trần Thị B một mình điều khiển xe máy đang đi cùng chiều, đeo một chiếc túi xách giả da màu đỏ trước bụng. K bảo S đi chậm lại, cho bà B vượt qua rồi bám theo. Đến đoạn đường đê thuộc địa phận Thôn T, xã M, huyện Đ, Thành phố H, S điều khiển xe máy áp sát ngang xe của bà B, K chửi “Đ.mẹ đứng lại”. Bà B giảm tốc độ, nhìn thấy phía trước có 02 xe máy đang đi ngược chiều đến nên nói “đằng trước có người kia kìa dừng vớ vẩn”. Bị cáo K cầm chiếc đèn pin màu đen giơ về phía mặt bà B đe dọa, khiến bà B loạng choạng ngã xe xuống bãi cỏ ven đường. K nhảy xuống xe giật lấy chiếc túi xách, bà B giằng lại làm đứt chiếc quai đeo túi. Trong lúc đó, S quay đầu nổ máy xe, đứng cạnh giới hỗ trợ cho K. Bị cáo K lấy được túi xách, nhảy lên xe máy, S phóng tàu thoát về hướng Dốc Vân, xã Mai Lâm. Hai bị cáo về tới đoạn đường gom gần cầu vượt thuộc địa phận xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội dừng lại lục soát túi xách lấy được 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus màu hồng. Bị cáo K vớt lại chiếc túi xách ven đường (bị cáo không nhớ vị trí), sau đó K tháo,

bẻ gãy thẻ sim rồi tắt nguồn điện thoại của bà B. Các bị cáo tiếp tục di chuyển đến đoạn đò Vọng Giang thuộc huyện Yên Phong, tỉnh B Ninh, K lấy 1.000.000 đồng (một triệu đồng) và chia cho S khoảng 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) trong số tiền chiếm đoạt của bà B, chiếc điện thoại K nói với S để K đem bán rồi chia tiền sau.

Sáng ngày 04/5/2020, bị cáo K đem chiếc điện thoại trên cho anh Đỗ Văn H, sinh ngày 26/8/2003 (Trú tại: Thôn M, xã , huyện H, tỉnh B) nhờ phá mật khẩu. Anh H trả lời không phá được mật khẩu, K nhờ anh H tháo máy lấy chiếc main (bản mạch) còn để lại vỏ máy tại nhà anh H. Khoảng 04 ngày sau, K đưa chiếc main (bản mạch) điện thoại trên bán cho anh H với giá 2.000.000 đồng. Anh H mang chiếc điện thoại trên chạy lại phần mềm rồi sử dụng đến ngày 15/5/2020. Khi Cơ quan Công an thông báo chiếc điện thoại di động trên là tang vật của vụ án, anh H đã tự nguyện giao nộp lại để phục vụ điều tra.

Ngày 16/5/2020, Nguyễn Văn K và Nguyễn Đăng S bị Công an thành phố Hà Nội tạm giữ và ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Ngày 18/5/2020, Cơ quan điều tra, Công an thành phố Hà Nội khởi tố vụ án, ngày 19/5/2020, chuyển hồ sơ và bàn giao Nguyễn Văn K và Nguyễn Đăng S cho Cơ quan điều tra, Công an huyện Đông Anh để giải quyết theo thẩm quyền.

#### **Cơ quan điều tra tạm giữ vật chứng:**

- Của anh Đỗ Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 8 plus màu vàng hồng, số Imei: 354831093620375.

- Của chị Trần Thị B 01 (một) dây đeo túi giả da màu đỏ.

- Trong quá trình khám xét khẩn cấp nhà Nguyễn Văn K tạm giữ: 01 (một) chiếc đèn pin tích hợp đuôi cui điện hình trụ tròn màu đen dài khoảng 15cm, đường kính khoảng 04cm, trên thân có ghi chữ “POLICE ATX” và “Flash light”; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, không gắn BKS, số khung: 110547, số máy: 5209320.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 259/HĐĐGTS ngày 19/6/2020, Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: trị giá 01 (một) túi xách giả da trị giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếc sim điện thoại số thuê bao 0347935167 trị giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8plus vỏ màu vàng hồng trị giá: 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Tổng trị giá tài sản và tiền bà B bị chiếm đoạt là 7.800.000 đồng (bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Đăng S khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được.

Đối với anh Đỗ Văn H khi mua chiếc điện thoại của bị cáo K không biết là tài sản do phạm tội mà có. Kết quả điều tra không có căn cứ kết luận anh H phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xem xét xử lý.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, không gắn BKS, số khung: 110547, số máy: 5209320, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nguyên thủy số khung, số máy đối với chiếc xe trên. Ngày 17/7/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội có kết luận giám định số 6067/KL-

PC09-Đ3, kết luận: chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave sơn màu đỏ, không đeo BKS, hiện tại có số khung: RLHHC09017Y110547; số máy: HC09E5209320 là số nguyên thủy. Kết quả tra cứu xác định chiếc xe trên có BKS: 97F5-2533, chủ xe mang tên Bế Văn Th, sinh năm 197x (trú tại: P, xã L, huyện N, tỉnh B) và không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Kết quả làm việc, anh Bế Văn Th xác định vào năm 2009, anh Th bán chiếc xe trên cho một cửa hàng ở xã L, huyện Nì, tỉnh B. Bị cáo Nguyễn Văn K khai chiếc xe trên mua của anh Đào Bá T, sinh năm 198x (Trú tại: Thôn M, xã , huyện H, tỉnh B) vào khoảng cuối tháng 4/2020. Anh T khai vào đầu năm 2019 anh mua chiếc xe trên của một người tên H (sinh khoảng năm 1983 ở Hiệp Hòa, B Giang) với giá 2.500.000 đồng. Ngày 15/5/2020, anh Tâm bán lại cho K chiếc xe máy trên với giá 3.000.000 đồng. Ngày 03/5/2020, Nguyễn Văn K sử dụng xe máy trên làm phương tiện gây án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc đèn pin tích hợp đuôi cui điện hình trụ tròn màu đen dài khoảng 15cm, đường kính khoảng 04cm, trên thân có ghi chữ “POLICE ATX” và “Flash light”, quá trình điều tra có đủ cơ sở kết luận là hung khí bị cáo K và bị cáo S sử dụng để đe dọa bà B, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 dây đeo túi giả da màu đỏ (tạm giữ của bà Trần Thị B), bà B không có yêu cầu nhận lại, tự nguyện tiếp tục giao nộp để phục vụ điều tra, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh để giải quyết theo thẩm quyền. Đối với chiếc túi giả da màu đỏ của bà B bị các bị cáo chiếm đoạt, quá trình điều tra xác định các bị cáo không nhớ rõ địa điểm vứt, Cơ quan điều tra không thu giữ được, bà B không có yêu cầu gì, do vậy không đề cập xử lý.

Về dân sự: Ngày 25/6/2020, gia đình các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Đăng S đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho bà Trần Thị B số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) và bồi thường cho bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ anh Đỗ Văn H) số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau khi nhận tiền, bà B và bà H không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 167/CT-VKSĐA ngày 07/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Đăng S về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Đăng S khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận khoảng 04 giờ ngày 03/5/2020 các bị cáo đã có hành vi sử dụng xe máy, đèn pin đe dọa, chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị B có tổng trị giá là 7.800.000 đồng tại khu vực đường đê thuộc địa phận Thôn T, xã M, huyện Đ, Thành phố H. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định

việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Cướp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng S mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng các bị cáo trình bày: Các bị cáo biết hành vi của các bị cáo là sai, vi phạm pháp luật. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo có điều kiện sửa chữa, cải tạo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Nguyễn Đăng S khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản xác định địa điểm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 03/5/2020, các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Đăng S đã có hành vi sử dụng xe máy, đèn pin đe dọa, chiếm đoạt tài sản của bà Trần Thị B tại khu vực đường đê thuộc địa phận Thôn T, xã M, huyện Đ, Thành phố H. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 7.800.000 đồng. Bị cáo S điều khiển xe máy ép xe của bà B vào lề đường, bị cáo K dùng đèn pin có kích thước dài khoảng 15cm, đường kính khoảng 04cm dí vào mặt bà B đe dọa bà B làm bà B ngã ra đường và giật túi sách bà B đeo trên người là thuộc trường hợp “sử dụng phương tiện nguy hiểm”. Hành vi đe dọa dùng vũ lực của các bị cáo để chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của bà B có tổng trị giá là 6.100.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo K có tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội

rất nghiêm trọng do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Đăng S về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất đồng phạm và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Đăng S không có việc làm, cần tiền tiêu sài nên bị cáo K rủ bị cáo S đi cướp tài sản. Bị cáo S lái xe, chỉ địa điểm thực hiện hành vi cướp tài sản. Bị cáo K là người trực tiếp đe dọa và cướp tài sản, do đó bị cáo K có vai trò lớn hơn nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo S.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết tái phạm nguy hiểm của bị cáo S đã được xác định là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nên không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Về nhân thân: Các bị cáo đều có tiền án nên được xác định là có nhân thân xấu.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây hoang mang trong nhân dân. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nhưng do tham lam tư lợi, các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, cần xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử các bị cáo hình phạt tù trong khung hình phạt, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung. Về hình phạt bổ sung, các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với anh Đỗ Văn H khi mua chiếc điện thoại của bị cáo K không biết là tài sản do phạm tội mà có. Kết quả điều tra không có căn cứ kết luận anh H phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Về phần dân sự: Người bị hại là bà Trần Thị B đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường và không yêu cầu gì khác về dân sự nên không giải quyết. Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh H số tiền mua điện thoại. Anh H và bà

Hiền là người đại diện hợp pháp của anh H đã nhận tiền và không yêu cầu giải quyết về dân sự nên không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 dây đeo túi giả da màu đỏ, 01 chiếc đèn pin tích hợp đuôi cui điện hình trụ tròn màu đen trên thân có ghi chữ “POLICE ATX” và “Flash light” không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy; Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave sơn màu đỏ, không đeo BKS, số khung RLHHC09017Y110547, số máy HC09E5209320 của bị cáo K là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Đăng S phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ vào: điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn K 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2020.

- Căn cứ vào: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Đăng S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2020.

- Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) dây đeo túi giả da màu đỏ; 01 (một) chiếc đèn pin tích hợp đuôi cui điện hình trụ tròn màu đen trên thân có ghi chữ “POLICE ATX” và “Flash light” có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2020 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave sơn màu đỏ, không đeo BKS, số khung RLHHC09017Y110547, số máy HC09E5209320 có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2020 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Đăng S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi và

nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Thi hành án hình sự;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Bị hại;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Cao Anh Tuấn  
(Đã ký)**